TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày: 12 – 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phạm Văn Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Văn Đ, sinh năm 1992, tại: Đắk Lắk; HKTT: Thôn 3, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Văn L và bà Đặng Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2020, thay đổi biện pháp tạm giữ, tạm giam bằng biện pháp cho bảo lĩnh ngày 20/01/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Văn H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 3, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2020, Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-325.02 từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bình Phước như đã thỏa thuận với T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để nhận pháo mà Đ đặt mua. Khi Đ đến thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dẫn Đ đến khu vực cầu Sông Bé thuộc xã PM, huyện Bù Gia Mập để giao nhận pháo. Tại đây, Đ đưa cho đối tượng bán pháo 4.600.000 đồng và nhận 02 bệ pháo hoa loại 36 ống, 06 bệ pháo hoa loại 49 ống để chở về Đắk Lắk bán lại kiếm lời. Đến 20 giờ 40 phút ngày 06/01/2020, Đ chở pháo đến khu vực cầu Đa Kia thuộc thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập thì bị Công an huyện Bù

Gia Mập kết hợp Công an xã PM kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 12,7kg pháo hoa; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEL: 35841088397714 kèm theo thẻ sim số 0966169214; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47T1-325.02; 01 túi nylon màu đen.

Tại kết luận số 835/C09B ngày 08/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (14cm x 14cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 2,7kg.

- 06 (Sáu) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17cm x 17cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 10kg.

Ngày 09/01/2020, Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 16-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Văn Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 12,7kg pháo hoa; 01 túi nylon màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEL: 35841088397714 kèm theo thẻ sim số 0966169214.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn H khai (bút lục 63, 64): Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2020, Văn Đ có mượn xe mô tô biển kiểm soát 47T1-325.02 của Văn H, nói là đi Đồng Xoài. Việc Đ sử dụng xe mô tô để vận chuyển pháo thì H không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2020, bị cáo Văn Đ mua của đối tượng T 12,7kg pháo hoa với giá 4.600.000 đồng; mục đich để bán lại kiếm lời.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích mua pháo để bán lại kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người trực tiếp mua pháo để bán. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt; có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

+ 12,7kg pháo hoa là vật cấm lưu hành; 01 túi nylon màu đen không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEL: 35841088397714 kèm theo thẻ sim số 0966169214 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô, biển kiểm soát 47T1-325.02, Cơ quan điều tra đã xử lý là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Đ phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án (12/6/2020) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 12,7kg pháo hoa; 01 túi nylon màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEL: 35841088397714 kèm theo thẻ sim số 0966169214.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/6/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại